

SỞ GD&ĐT TÂY NINH
HỘI ĐỒNG THI TN THPT

PHỤ LỤC II
KẾT QUẢ PHÚC KHẢO KỲ THI TN THPT 2025(MÃ 46)
(Kèm Công văn số/SGDDĐT-QLCL-CDS ngày/8/2025 của Sở GD&ĐT)

STT	Số báo danh	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã môn	Điểm TL trước PK	Điểm TN trước PK	Điểm TL sau PK	Điểm TN sau PK	Ghi chú
1	46000006	PHAN VŨ PHƯƠNG AN	06/02/2006	Nữ	HO		7.5		7.5	
2	46000006	PHAN VŨ PHƯƠNG AN	06/02/2006	Nữ	TO		8		8	
3	46000021	VÕ ĐĂNG ANH	12/06/2007	Nam	SI		7.5		7.5	
4	46000060	GIANG TRÍ CƯỜNG	23/12/2007	Nam	DI		4.85		4.85	
5	46000060	GIANG TRÍ CƯỜNG	23/12/2007	Nam	SU		4.6		4.6	
6	46000060	GIANG TRÍ CƯỜNG	23/12/2007	Nam	TO		2.6		2.6	
7	46000060	GIANG TRÍ CƯỜNG	23/12/2007	Nam	VA	2.75		2.75		
8	46000127	LÊ THỊ HƯƠNG GIANG	21/09/2007	Nữ	DI		4.1		4.1	
9	46000127	LÊ THỊ HƯƠNG GIANG	21/09/2007	Nữ	SU		3.7		3.7	
10	46000127	LÊ THỊ HƯƠNG GIANG	21/09/2007	Nữ	TO		2.25		2.25	
11	46000127	LÊ THỊ HƯƠNG GIANG	21/09/2007	Nữ	VA	3		3		
12	46000136	ĐINH THÁI HÀO	01/09/2004	Nam	DI		4		4	
13	46000136	ĐINH THÁI HÀO	01/09/2004	Nam	SU		4.35		4.35	
14	46000136	ĐINH THÁI HÀO	01/09/2004	Nam	TO		2.85		2.85	
15	46000136	ĐINH THÁI HÀO	01/09/2004	Nam	VA	4		4		
16	46000171	NGUYỄN VĂN HIỆP	14/08/2006	Nam	DI		3.85		3.85	
17	46000171	NGUYỄN VĂN HIỆP	14/08/2006	Nam	VA	4		4		
18	46000174	MAI CHÍ HIẾU	22/01/2007	Nam	SI		6.5		6.5	
19	46000201	LÊ QUỐC HUY	16/10/2007	Nam	DI		4.6		4.6	
20	46000201	LÊ QUỐC HUY	16/10/2007	Nam	SU		4.45		4.45	
21	46000201	LÊ QUỐC HUY	16/10/2007	Nam	TO		2.35		2.35	
22	46000201	LÊ QUỐC HUY	16/10/2007	Nam	VA	2		2		
23	46000206	NGUYỄN QUỐC GIA HUY	16/07/2007	Nam	HO		8.75		8.75	
24	46000212	PHẠM THÀNH HUY	30/10/2007	Nam	HO		7.25		7.25	
25	46000212	PHẠM THÀNH HUY	30/10/2007	Nam	LI		8.25		8.25	
26	46000233	TRẦN GIA HƯNG	22/09/2007	Nam	HO		7.25		7.25	
27	46000233	TRẦN GIA HƯNG	22/09/2007	Nam	LI		8		8	

STT	Số báo danh	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã môn	Điểm TL trước PK	Điểm TN trước PK	Điểm TL sau PK	Điểm TN sau PK	Ghi chú
28	46000243	NGUYỄN MINH KHA	22/03/2007	Nam	DI		4.85		4.85	
29	46000243	NGUYỄN MINH KHA	22/03/2007	Nam	SU		4		4	
30	46000243	NGUYỄN MINH KHA	22/03/2007	Nam	TO		2.25		2.25	
31	46000243	NGUYỄN MINH KHA	22/03/2007	Nam	VA	3.25		3.25		
32	46000257	NGUYỄN DUY KHANG	20/07/2007	Nam	DI		4.75		4.75	
33	46000257	NGUYỄN DUY KHANG	20/07/2007	Nam	SU		3.85		3.85	
34	46000257	NGUYỄN DUY KHANG	20/07/2007	Nam	TO		1.85		1.85	
35	46000257	NGUYỄN DUY KHANG	20/07/2007	Nam	VA	3		3		
36	46000357	NGÔ QUANG LỘC	16/05/2007	Nam	DI		3.95		3.95	
37	46000357	NGÔ QUANG LỘC	16/05/2007	Nam	SU		5.6		5.6	
38	46000357	NGÔ QUANG LỘC	16/05/2007	Nam	TO		2.5		2.5	
39	46000357	NGÔ QUANG LỘC	16/05/2007	Nam	VA	3.75		3.75		
40	46000440	THÂN NGỌC XUÂN NGHI	30/05/2006	Nữ	DI		3.1		3.1	
41	46000440	THÂN NGỌC XUÂN NGHI	30/05/2006	Nữ	SU		2.85		2.85	
42	46000440	THÂN NGỌC XUÂN NGHI	30/05/2006	Nữ	TO		2.1		2.1	
43	46000444	NGUYỄN TRUNG NGHĨA	08/03/2005	Nam	DI		2.1		2.1	
44	46000444	NGUYỄN TRUNG NGHĨA	08/03/2005	Nam	SU		4		4	
45	46000444	NGUYỄN TRUNG NGHĨA	08/03/2005	Nam	VA	5.25		5.25		
46	46000472	LÊ THANH NHÂN	22/12/2006	Nam	DI		3.1		3.1	
47	46000472	LÊ THANH NHÂN	22/12/2006	Nam	SU		4.6		4.6	
48	46000472	LÊ THANH NHÂN	22/12/2006	Nam	TO		2.85		2.85	
49	46000472	LÊ THANH NHÂN	22/12/2006	Nam	VA	4.5		4.5		
50	46000517	HỒ MINH NHỰT	29/11/2007	Nam	DI		4		4	
51	46000517	HỒ MINH NHỰT	29/11/2007	Nam	SU		4.35		4.35	
52	46000517	HỒ MINH NHỰT	29/11/2007	Nam	TO		3.1		3.1	
53	46000517	HỒ MINH NHỰT	29/11/2007	Nam	VA	4		4		
54	46000529	NGÔ TẤN PHÁT	25/08/2007	Nam	DI		4.35		4.35	
55	46000529	NGÔ TẤN PHÁT	25/08/2007	Nam	SU		3.25		3.25	
56	46000529	NGÔ TẤN PHÁT	25/08/2007	Nam	TO		3		3	
57	46000529	NGÔ TẤN PHÁT	25/08/2007	Nam	VA	3.75		3.75		
58	46000553	ĐẶNG NGỌC MINH PHƯƠNG	24/08/2007	Nữ	HO		5		5	

STT	Số báo danh	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã môn	Điểm TL trước PK	Điểm TN trước PK	Điểm TL sau PK	Điểm TN sau PK	Ghi chú
59	46000555	NGUYỄN HOÀNG NAM PHƯƠNG	28/12/2007	Nữ	HO		6.5		6.5	
60	46000566	ĐÀO ĐỨC QUÝ	25/05/2007	Nam	HO		9.25		9.25	
61	46000635	VÕ THỊ MINH THU	09/11/2007	Nữ	TO		6.35		6.35	
62	46000637	HUỖNH ANH THY	03/05/2007	Nữ	HO		6.75		6.75	
63	46000637	HUỖNH ANH THY	03/05/2007	Nữ	SI		8.1		8.1	
64	46000643	NGUYỄN VĂN TIỀN	30/10/2007	Nam	HO		7.75		7.75	
65	46000643	NGUYỄN VĂN TIỀN	30/10/2007	Nam	LI		8		8	
66	46000643	NGUYỄN VĂN TIỀN	30/10/2007	Nam	TO		6.75		6.75	
67	46000731	NGUYỄN ĐÌNH KHÁNH AN	02/09/2007	Nữ	VA	7.25		7.25		
68	46000742	HỒ LÝ NGỌC ANH	30/08/2007	Nữ	N1		6.5		6.5	
69	46000742	HỒ LÝ NGỌC ANH	30/08/2007	Nữ	TO		6		6	
70	46000760	TRẦN NGUYỄN PHƯƠNG ANH	14/10/2007	Nữ	KTPL		7.75		7.75	
71	46000760	TRẦN NGUYỄN PHƯƠNG ANH	14/10/2007	Nữ	N1		5		5	
72	46000762	TRẦN TÚ ANH	01/07/2007	Nữ	VA	7.25		7.25		
73	46001057	NGUYỄN TRÀ MY	11/05/2007	Nữ	SI		5.85		5.85	
74	46001076	TRẦN THỦY NGUYỄN	25/10/2005	Nữ	LI		5.85		5.85	
75	46001085	PHẠM ANH PHÁT	11/10/2007	Nam	DI		3.75		3.75	
76	46001085	PHẠM ANH PHÁT	11/10/2007	Nam	VA	3		3		
77	46001099	ĐẶNG HOÀNG PHÚC	29/12/2006	Nam	DI		3		3	
78	46001099	ĐẶNG HOÀNG PHÚC	29/12/2006	Nam	SU		2.95		2.95	
79	46001099	ĐẶNG HOÀNG PHÚC	29/12/2006	Nam	TO		3.1		3.1	
80	46001099	ĐẶNG HOÀNG PHÚC	29/12/2006	Nam	VA	5.25		5.25		
81	46001109	NGUYỄN HỒNG PHÚC	10/12/2007	Nam	DI		4.35		4.35	
82	46001109	NGUYỄN HỒNG PHÚC	10/12/2007	Nam	SU		4.2		4.2	
83	46001109	NGUYỄN HỒNG PHÚC	10/12/2007	Nam	TO		1.85		1.85	
84	46001109	NGUYỄN HỒNG PHÚC	10/12/2007	Nam	VA	4.25		4.25		
85	46001161	NGUYỄN TẤN TÀI	26/12/2007	Nam	DI		5		5	
86	46001161	NGUYỄN TẤN TÀI	26/12/2007	Nam	SU		3.25		3.25	
87	46001161	NGUYỄN TẤN TÀI	26/12/2007	Nam	TO		2.1		2.1	
88	46001161	NGUYỄN TẤN TÀI	26/12/2007	Nam	VA	3		3		
89	46001230	PHẠM THỊ BẢO THY	17/09/2007	Nữ	DI		3.85		3.85	

STT	Số báo danh	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã môn	Điểm TL trước PK	Điểm TN trước PK	Điểm TL sau PK	Điểm TN sau PK	Ghi chú
90	46001230	PHẠM THỊ BẢO THY	17/09/2007	Nữ	SU		3.6		3.6	
91	46001230	PHẠM THỊ BẢO THY	17/09/2007	Nữ	TO		2.85		2.85	
92	46001230	PHẠM THỊ BẢO THY	17/09/2007	Nữ	VA	2.75		2.75		
93	46001298	NGUYỄN THANH TÚ	29/03/2007	Nam	DI		3.35		3.35	
94	46001298	NGUYỄN THANH TÚ	29/03/2007	Nam	SU		4.5		4.5	
95	46001415	NGUYỄN PHÁT ĐẠT	26/10/2007	Nam	LI		5.5		5.5	
96	46001470	NGUYỄN VỸ KHANG	27/10/2007	Nam	VA	7.25		7.25		
97	46001471	PHÙNG THÁI AN KHANG	15/05/2007	Nữ	TO		6.75		6.75	
98	46001471	PHÙNG THÁI AN KHANG	15/05/2007	Nữ	VA	7.25		7.25		
99	46001561	LẠI HUỠNH PHƯƠNG NGHI	08/01/2007	Nữ	VA	6.75		6.75		
100	46001578	LÊ PHẠM MỸ NGỌC	29/10/2007	Nữ	DI		9.75		9.75	
101	46001625	NGUYỄN HOÀNG TÂM NHƯ	22/06/2007	Nữ	SU		9.5		9.5	
102	46001625	NGUYỄN HOÀNG TÂM NHƯ	22/06/2007	Nữ	TO		6		6	
103	46001658	BÙI TRỌNG PHÚC	12/11/2007	Nam	N1		5.75		5.75	
104	46001658	BÙI TRỌNG PHÚC	12/11/2007	Nam	SU		7.75		7.75	
105	46001658	BÙI TRỌNG PHÚC	12/11/2007	Nam	VA	8		8		
106	46001689	LÊ DUY QUÝ	03/10/2007	Nam	DI		8.1		8.1	
107	46001762	TRẦN HIỆU THI	17/05/2007	Nữ	SU		7.5		7.5	
108	46001865	ĐỖ BÙI BẢO TRÂN	26/12/2007	Nữ	KTPL		7.75		7.75	
109	46001866	HUỠNH NGUYỄN BẢO TRÂN	10/05/2007	Nữ	VA	6.5		6.5		
110	46001982	NGUYỄN THÚY VY	09/02/2007	Nữ	TO		5		5	
111	46002016	TRẦN THỊ KIỀU YẾN	30/06/2007	Nữ	VA	7.42		7.42		
112	46002058	NGUYỄN QUỐC BÌNH	16/08/2007	Nam	LI		7.5		7.5	
113	46002058	NGUYỄN QUỐC BÌNH	16/08/2007	Nam	N1		6.25		6.25	
114	46002064	ĐẶNG NGUYỄN THÀNH CÔNG	11/05/2007	Nam	LI		6.25		6.25	
115	46002116	BÙI HỮU PHƯỚC HẢI	18/11/2007	Nam	TO		4.75		4.75	
116	46002118	NGUYỄN THỊ THU HẰNG	09/09/2007	Nữ	N1		3.75		3.75	
117	46002120	CAO GIA HÂN	25/01/2007	Nữ	N1		5.5		5.5	
118	46002120	CAO GIA HÂN	25/01/2007	Nữ	TO		4		4	
119	46002125	NGUYỄN NGỌC GIA HÂN	01/12/2007	Nữ	LI		6.85		6.85	
120	46002133	VÕ NGUYỄN NGỌC HÂN	26/12/2007	Nữ	LI		7.75		7.75	

STT	Số báo danh	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã môn	Điểm TL trước PK	Điểm TN trước PK	Điểm TL sau PK	Điểm TN sau PK	Ghi chú
121	46002133	VÕ NGUYỄN NGỌC HÂN	26/12/2007	Nữ	TO		5.35		5.35	
122	46002193	TRẦN ĐẶNG KHANG	24/07/2007	Nam	LI		6.75		6.75	
123	46002200	NGUYỄN NAM KHÁNH	31/07/2007	Nam	LI		8.5		8.5	
124	46002276	ĐẶNG HỒ ĐỨC NAM	27/07/2007	Nam	TO		2.75		2.75	
125	46002312	LÂM YẾN NGỌC	25/03/2007	Nữ	LI		6.75		6.75	
126	46002342	ĐẶNG GIA NHI	07/12/2007	Nữ	N1		5.25		5.25	
127	46002367	VÕ TRẦN THẢO NHƯ	23/02/2007	Nữ	LI		6.75		6.75	
128	46002385	DƯƠNG KỲ PHONG	09/03/2007	Nam	N1		5.5		5.5	
129	46002398	NGUYỄN ĐÌNH PHÚC	01/02/2007	Nam	LI		6.75		6.75	
130	46002442	NGÔ HOÀNG TÂM	19/10/2007	Nam	HO		7.5		7.5	
131	46002508	NGUYỄN LÊ MINH THU	09/05/2007	Nữ	LI		7.5		7.5	
132	46002579	PHẠM HUỲNH CẨM TÚ	18/11/2007	Nữ	HO		5.75		5.75	
133	46002600	ĐẶNG HỒ ĐỨC VIỆT	27/07/2007	Nam	TO		4.75		4.75	
134	46002972	TRẦN THANH BÌNH	12/10/2007	Nam	HO		4.5		4.5	
135	46003028	LÊ THÁI DƯƠNG	09/01/2007	Nam	LI		7.25		7.25	
136	46003028	LÊ THÁI DƯƠNG	09/01/2007	Nam	N1		8		8	
137	46003028	LÊ THÁI DƯƠNG	09/01/2007	Nam	TO		6.5		6.5	
138	46003241	ĐỖ ANH KIỆT	28/02/2007	Nam	DI		3.1		3.1	
139	46003241	ĐỖ ANH KIỆT	28/02/2007	Nam	SU		3.6		3.6	
140	46003241	ĐỖ ANH KIỆT	28/02/2007	Nam	TO		1.95		1.95	
141	46003241	ĐỖ ANH KIỆT	28/02/2007	Nam	VA	4.25		4.25		
142	46003246	NGUYỄN ANH KIỆT	19/12/2005	Nam	DI		5		5	
143	46003246	NGUYỄN ANH KIỆT	19/12/2005	Nam	SU		4.1		4.1	
144	46003246	NGUYỄN ANH KIỆT	19/12/2005	Nam	TO		1.45		1.45	
145	46003246	NGUYỄN ANH KIỆT	19/12/2005	Nam	VA	4		4		
146	46003248	TRƯƠNG TUẤN KIỆT	31/10/2007	Nam	DI		5.1		5.1	
147	46003248	TRƯƠNG TUẤN KIỆT	31/10/2007	Nam	SU		3.75		3.75	
148	46003248	TRƯƠNG TUẤN KIỆT	31/10/2007	Nam	TO		1.75		1.75	
149	46003248	TRƯƠNG TUẤN KIỆT	31/10/2007	Nam	VA	3.25		3.25		
150	46003262	NGUYỄN QUỐC LÂM	21/12/2007	Nam	LI		6.75		6.75	
151	46003283	TRẦN HOÀNG LONG	26/01/2007	Nam	TO		4.5		4.5	

STT	Số báo danh	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã môn	Điểm TL trước PK	Điểm TN trước PK	Điểm TL sau PK	Điểm TN sau PK	Ghi chú
152	46003389	PHAN LÂM ĐÌNH NGUYỄN	03/05/2007	Nam	DI		4.75		4.75	
153	46003389	PHAN LÂM ĐÌNH NGUYỄN	03/05/2007	Nam	SU		4.25		4.25	
154	46003389	PHAN LÂM ĐÌNH NGUYỄN	03/05/2007	Nam	TO		2.85		2.85	
155	46003389	PHAN LÂM ĐÌNH NGUYỄN	03/05/2007	Nam	VA	3		3		
156	46003485	LÊ HOÀNG PHÚC	25/12/2007	Nam	DI		4.7		4.7	
157	46003485	LÊ HOÀNG PHÚC	25/12/2007	Nam	SU		3.75		3.75	
158	46003485	LÊ HOÀNG PHÚC	25/12/2007	Nam	TO		1.45		1.45	
159	46003485	LÊ HOÀNG PHÚC	25/12/2007	Nam	VA	4.5		4.5		
160	46003504	NGUYỄN THANH PHƯƠNG	07/04/2007	Nam	DI		2.3		2.3	
161	46003504	NGUYỄN THANH PHƯƠNG	07/04/2007	Nam	SU		2.35		2.35	
162	46003504	NGUYỄN THANH PHƯƠNG	07/04/2007	Nam	TO		2.35		2.35	
163	46003504	NGUYỄN THANH PHƯƠNG	07/04/2007	Nam	VA	5		5		
164	46003518	NGUYỄN TRỌNG QUÝ	11/03/2007	Nam	SU		8.75		8.75	
165	46003540	NGUYỄN QUANG SƠN	19/12/2007	Nam	N1		8.5		8.5	
166	46003543	NGUYỄN CHÍ TÀI	10/04/2007	Nam	DI		4.6		4.6	
167	46003543	NGUYỄN CHÍ TÀI	10/04/2007	Nam	SU		2.5		2.5	
168	46003543	NGUYỄN CHÍ TÀI	10/04/2007	Nam	TO		1.85		1.85	
169	46003543	NGUYỄN CHÍ TÀI	10/04/2007	Nam	VA	4		4		
170	46003572	PHẠM TIẾN THÀNH	09/04/2007	Nam	DI		3.5		3.5	
171	46003572	PHẠM TIẾN THÀNH	09/04/2007	Nam	SU		5.75		5.75	
172	46003572	PHẠM TIẾN THÀNH	09/04/2007	Nam	TO		1.85		1.85	
173	46003572	PHẠM TIẾN THÀNH	09/04/2007	Nam	VA	4		4		
174	46003789	NGUYỄN NGỌC THẢO VY	14/10/2007	Nữ	TO		0.95		0.95	
175	46003817	HUỖNH LÂM BẢO YẾN	27/09/2007	Nữ	DI		3.75		3.75	
176	46003817	HUỖNH LÂM BẢO YẾN	27/09/2007	Nữ	SU		3.5		3.5	
177	46003817	HUỖNH LÂM BẢO YẾN	27/09/2007	Nữ	TO		2.35		2.35	
178	46003817	HUỖNH LÂM BẢO YẾN	27/09/2007	Nữ	VA	3.5		3.5		
179	46003868	PHAN LÊ HỒNG ÂN	20/08/2007	Nam	DI		7.25		7.25	
180	46003868	PHAN LÊ HỒNG ÂN	20/08/2007	Nam	LI		5.75		5.75	
181	46003868	PHAN LÊ HỒNG ÂN	20/08/2007	Nam	TO		4.75		4.75	
182	46003898	PHAN ANH CƯỜNG	04/12/2007	Nam	HO		4		4	

STT	Số báo danh	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã môn	Điểm TL trước PK	Điểm TN trước PK	Điểm TL sau PK	Điểm TN sau PK	Ghi chú
183	46003898	PHAN ANH CUỜNG	04/12/2007	Nam	LI		3.25		3.25	
184	46003898	PHAN ANH CUỜNG	04/12/2007	Nam	TO		3.5		3.5	
185	46003898	PHAN ANH CUỜNG	04/12/2007	Nam	VA	4.25		4.25		
186	46003920	LÂM NGỌC DUY	16/11/2007	Nữ	TO		3.75		3.75	
187	46003930	HUỲNH THỊ THÙY DƯƠNG	29/06/2007	Nữ	TO		6		6	
188	46004011	NGUYỄN TRỌNG HIỂN	20/11/2007	Nam	VA	5		5		
189	46004086	ĐẶNG QUỐC KHÁNH	03/04/2007	Nam	LI		3.35		3.35	
190	46004086	ĐẶNG QUỐC KHÁNH	03/04/2007	Nam	SU		4.6		4.6	
191	46004086	ĐẶNG QUỐC KHÁNH	03/04/2007	Nam	TO		1.95		1.95	
192	46004086	ĐẶNG QUỐC KHÁNH	03/04/2007	Nam	VA	5.25		5.25		
193	46004093	NGUYỄN ĐĂNG KHOA	15/10/2007	Nam	N1		6		6	
194	46004145	NGUYỄN THỊ THÙY LINH	24/04/2007	Nữ	N1		3.25		3.25	
195	46004146	PHAN THỊ THÙY LINH	06/12/2007	Nữ	DI		7		7	
196	46004214	NGUYỄN NGỌC KIM NGÂN	21/10/2007	Nữ	DI		7		7	
197	46004214	NGUYỄN NGỌC KIM NGÂN	21/10/2007	Nữ	SU		6.75		6.75	
198	46004240	NGUYỄN VĂN NGỌC	29/09/2007	Nam	DI		6.25		6.25	
199	46004240	NGUYỄN VĂN NGỌC	29/09/2007	Nam	KTPL		5		5	
200	46004240	NGUYỄN VĂN NGỌC	29/09/2007	Nam	TO		1.05		1.05	
201	46004240	NGUYỄN VĂN NGỌC	29/09/2007	Nam	VA	2.5		2.5		
202	46004254	NGUYỄN THIỆN NHÂN	10/11/2007	Nam	LI		4.1		4.1	
203	46004254	NGUYỄN THIỆN NHÂN	10/11/2007	Nam	N1		4		4	
204	46004254	NGUYỄN THIỆN NHÂN	10/11/2007	Nam	TO		3.25		3.25	
205	46004254	NGUYỄN THIỆN NHÂN	10/11/2007	Nam	VA	4.5		4.5		
206	46004470	LÊ HUỲNH THANH THU'	16/09/2007	Nữ	HO		6.25		6.25	
207	46004470	LÊ HUỲNH THANH THU'	16/09/2007	Nữ	LI		5.25		5.25	
208	46004485	LÊ THỊ MỸ TIÊN	14/09/2007	Nữ	TO		1.6		1.6	
209	46004492	BÙI VIỆT TIẾN	07/07/2007	Nam	HO		3.85		3.85	
210	46004492	BÙI VIỆT TIẾN	07/07/2007	Nam	LI		4.6		4.6	
211	46004525	CHU THỤY BẢO TRẦN	18/12/2007	Nữ	HO		7.25		7.25	
212	46004554	TRẦN THANH TRÚC	09/06/2007	Nữ	DI		3.75		3.75	
213	46004554	TRẦN THANH TRÚC	09/06/2007	Nữ	SU		4.25		4.25	

STT	Số báo danh	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã môn	Điểm TL trước PK	Điểm TN trước PK	Điểm TL sau PK	Điểm TN sau PK	Ghi chú
214	46004554	TRẦN THANH TRÚC	09/06/2007	Nữ	VA	5.5		5.5		
215	46004602	THÁI QUỐC VIỆT	21/02/2007	Nam	LI		5.35		5.35	
216	46004686	NGUYỄN THỊ MỸ DUYÊN	14/12/2006	Nữ	TO		2.75		2.75	
217	46004686	NGUYỄN THỊ MỸ DUYÊN	14/12/2006	Nữ	VA	7.25		7.25		
218	46004695	PHẠM NGUYỄN HẢI ĐĂNG	03/03/2007	Nam	LI		7		7	
219	46004745	TRƯỜNG GIA HUY	12/08/2007	Nam	LI		4.6		4.6	
220	46004748	PHẠM THỊ MỸ HƯƠNG	25/08/2007	Nữ	LI		6.5		6.5	
221	46004748	PHẠM THỊ MỸ HƯƠNG	25/08/2007	Nữ	TO		4.5		4.5	
222	46004874	LÊ PHẠM MINH TIẾN	08/10/2007	Nam	LI		5.75		5.75	
223	46004925	TÔN HUỖNH GIA BẢO	09/11/2007	Nam	DI		3.1		3.1	
224	46004925	TÔN HUỖNH GIA BẢO	09/11/2007	Nam	SU		4.1		4.1	
225	46004925	TÔN HUỖNH GIA BẢO	09/11/2007	Nam	TO		3.35		3.35	
226	46004925	TÔN HUỖNH GIA BẢO	09/11/2007	Nam	VA	4.75		4.75		
227	46004958	VÕ MINH DUY	10/04/2006	Nam	DI		2.3		2.3	
228	46004958	VÕ MINH DUY	10/04/2006	Nam	SU		3.45		3.45	
229	46004958	VÕ MINH DUY	10/04/2006	Nam	TO		1.6		1.6	
230	46004958	VÕ MINH DUY	10/04/2006	Nam	VA	4.5		4.5		
231	46004985	NGUYỄN VĂN ĐÔNG	19/06/2007	Nam	DI		4.35		4.35	
232	46004985	NGUYỄN VĂN ĐÔNG	19/06/2007	Nam	SU		3.85		3.85	
233	46004985	NGUYỄN VĂN ĐÔNG	19/06/2007	Nam	TO		1.85		1.85	
234	46004985	NGUYỄN VĂN ĐÔNG	19/06/2007	Nam	VA	3.5		3.5		
235	46005044	NGUYỄN MINH KHA	21/04/2006	Nam	DI		2.75		2.75	
236	46005044	NGUYỄN MINH KHA	21/04/2006	Nam	SU		2.6		2.6	
237	46005044	NGUYỄN MINH KHA	21/04/2006	Nam	TO		2.45		2.45	
238	46005044	NGUYỄN MINH KHA	21/04/2006	Nam	VA	4.75		4.75		
239	46005069	NGUYỄN THÁI HỮU KHƯƠNG	04/06/2006	Nam	DI		4.75		4.75	
240	46005069	NGUYỄN THÁI HỮU KHƯƠNG	04/06/2006	Nam	SU		3.6		3.6	
241	46005069	NGUYỄN THÁI HỮU KHƯƠNG	04/06/2006	Nam	TO		2.6		2.6	
242	46005069	NGUYỄN THÁI HỮU KHƯƠNG	04/06/2006	Nam	VA	4		4		
243	46005095	LÊ MINH LỘC	03/07/2007	Nam	KTPL		8		8	
244	46005107	LÊ ĐỨC LƯƠNG	12/09/2007	Nam	DI		2.45		2.45	

STT	Số báo danh	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã môn	Điểm TL trước PK	Điểm TN trước PK	Điểm TL sau PK	Điểm TN sau PK	Ghi chú
245	46005107	LÊ ĐỨC LƯƠNG	12/09/2007	Nam	SU		4.35		4.35	
246	46005107	LÊ ĐỨC LƯƠNG	12/09/2007	Nam	TO		2.6		2.6	
247	46005107	LÊ ĐỨC LƯƠNG	12/09/2007	Nam	VA	5.5		5.5		
248	46005115	NGUYỄN THỂ MẠNH	12/12/2007	Nam	DI		6.1		6.1	
249	46005115	NGUYỄN THỂ MẠNH	12/12/2007	Nam	SU		4.25		4.25	
250	46005115	NGUYỄN THỂ MẠNH	12/12/2007	Nam	TO		2.1		2.1	
251	46005115	NGUYỄN THỂ MẠNH	12/12/2007	Nam	VA	3		3		
252	46005175	PHAN ÁNH NGUYỆT	23/02/2006	Nữ	DI		2.85		2.85	
253	46005175	PHAN ÁNH NGUYỆT	23/02/2006	Nữ	SU		2.55		2.55	
254	46005175	PHAN ÁNH NGUYỆT	23/02/2006	Nữ	TO		2		2	
255	46005202	LÊ HOÀNG MINH NHỰT	28/02/2007	Nam	TO		1		1	
256	46005208	DANH THÀNH PHÁT	07/12/2007	Nam	DI		3.45		3.45	
257	46005208	DANH THÀNH PHÁT	07/12/2007	Nam	SU		4.25		4.25	
258	46005208	DANH THÀNH PHÁT	07/12/2007	Nam	TO		2.35		2.35	
259	46005208	DANH THÀNH PHÁT	07/12/2007	Nam	VA	5		5		
260	46005237	TRẦN MINH QUÝ	05/01/2007	Nam	DI		3.1		3.1	
261	46005237	TRẦN MINH QUÝ	05/01/2007	Nam	SU		4.1		4.1	
262	46005237	TRẦN MINH QUÝ	05/01/2007	Nam	TO		2.1		2.1	
263	46005237	TRẦN MINH QUÝ	05/01/2007	Nam	VA	4		4		
264	46005295	NGUYỄN THÀNH TRUNG	22/08/2007	Nam	DI		3.6		3.6	
265	46005295	NGUYỄN THÀNH TRUNG	22/08/2007	Nam	VA	6		6		
266	46005303	NGUYỄN QUỐC TUẤN	27/04/2007	Nam	DI		3.5		3.5	
267	46005303	NGUYỄN QUỐC TUẤN	27/04/2007	Nam	SU		4.75		4.75	
268	46005303	NGUYỄN QUỐC TUẤN	27/04/2007	Nam	TO		1.45		1.45	
269	46005303	NGUYỄN QUỐC TUẤN	27/04/2007	Nam	VA	3.5		3.5		
270	46005312	TRẦN THỊ MỸ UYÊN	28/11/2007	Nữ	DI		4		4	
271	46005312	TRẦN THỊ MỸ UYÊN	28/11/2007	Nữ	SU		4.5		4.5	
272	46005312	TRẦN THỊ MỸ UYÊN	28/11/2007	Nữ	TO		2.85		2.85	
273	46005312	TRẦN THỊ MỸ UYÊN	28/11/2007	Nữ	VA	4		4		
274	46005348	PHAN THÁI HỒNG ÂN	15/05/2007	Nữ	HO		1.75		1.75	
275	46005348	PHAN THÁI HỒNG ÂN	15/05/2007	Nữ	N1		2.5		2.5	

STT	Số báo danh	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã môn	Điểm TL trước PK	Điểm TN trước PK	Điểm TL sau PK	Điểm TN sau PK	Ghi chú
276	46005348	PHAN THÁI HỒNG ÂN	15/05/2007	Nữ	TO		2.05		2.05	
277	46005348	PHAN THÁI HỒNG ÂN	15/05/2007	Nữ	VA	7.5		7.5		
278	46005648	NGUYỄN NGỌC VÀNG	02/11/2007	Nữ	DI		4.2		4.2	
279	46005648	NGUYỄN NGỌC VÀNG	02/11/2007	Nữ	KTPL		5.5		5.5	
280	46005648	NGUYỄN NGỌC VÀNG	02/11/2007	Nữ	TO		1.95		1.95	
281	46005648	NGUYỄN NGỌC VÀNG	02/11/2007	Nữ	VA	5.75		5.75		
282	46005698	LÊ HOÀNG TUẤN ANH	23/06/2007	Nam	SU		7.25		7.25	
283	46006249	HUỖNH TẤN THI	04/11/2007	Nam	SU		9		9	
284	46006462	NGUYỄN ĐÌNH QUỐC ANH	30/01/2007	Nam	LI		6.75		6.75	
285	46006547	VÕ TIẾN ĐẠT	07/10/2007	Nam	HO		3.7		3.7	
286	46006553	TRẦN LÊ MINH ĐỨC	24/07/2007	Nam	HO		4.6		4.6	
287	46006553	TRẦN LÊ MINH ĐỨC	24/07/2007	Nam	TO		3.75		3.75	
288	46006569	NGUYỄN ANH HẢO	23/12/2007	Nam	TO		7.5		7.5	
289	46006578	LÊ NGỌC HÂN	07/05/2007	Nữ	SU		7.1		7.1	
290	46006598	TRẦN TRUNG HIẾU	13/05/2007	Nam	HO		5.1		5.1	
291	46006649	ĐÀO GIA KHANH	30/05/2007	Nữ	N1		5.75		5.75	
292	46006649	ĐÀO GIA KHANH	30/05/2007	Nữ	TO		3.7		3.7	
293	46006720	HỒ THỊ TRÀ MY	11/10/2007	Nữ	HO		7.5		7.5	
294	46006721	HUỖNH THỊ TRÀ MY	20/04/2007	Nữ	N1		5.25		5.25	
295	46006740	HUỖNH NGUYỄN TRIỆU NGÂN	22/02/2007	Nữ	HO		5.5		5.5	
296	46006740	HUỖNH NGUYỄN TRIỆU NGÂN	22/02/2007	Nữ	SI		4.6		4.6	
297	46006740	HUỖNH NGUYỄN TRIỆU NGÂN	22/02/2007	Nữ	TO		5		5	
298	46006789	NGUYỄN ĐỖ THÀNH NHÂN	04/05/2007	Nam	TO		6		6	
299	46006875	PHẠM DIỄM QUỲNH	07/10/2007	Nữ	N1		6.5		6.5	
300	46006894	CAO VĨNH THÁI	29/09/2007	Nam	TO		4.75		4.75	
301	46006916	NGUYỄN THÀNH THẬT	06/11/2007	Nam	HO		8.75		8.75	
302	46007056	NGUYỄN HOÀNG TÚ	31/05/2007	Nam	TO		5.25		5.25	
303	46007079	VÕ THANH TUYỀN	18/03/2007	Nữ	VA	7.25		7.25		
304	46007238	PHAN NGỌC THÙY DUNG	18/12/2007	Nữ	DI		6.35		6.35	
305	46007238	PHAN NGỌC THÙY DUNG	18/12/2007	Nữ	SU		7.25		7.25	
306	46007238	PHAN NGỌC THÙY DUNG	18/12/2007	Nữ	VA	7.5		7.5		

STT	Số báo danh	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã môn	Điểm TL trước PK	Điểm TN trước PK	Điểm TL sau PK	Điểm TN sau PK	Ghi chú
307	46007311	NGUYỄN SƠN HẬU	16/05/2007	Nam	TO		7.25		7.25	
308	46007368	NGUYỄN TRẦN THU HƯƠNG	01/09/2007	Nữ	SU		9.25		9.25	
309	46007368	NGUYỄN TRẦN THU HƯƠNG	01/09/2007	Nữ	VA	7		7		
310	46007379	NGUYỄN ĐĂNG KHANG	22/12/2007	Nam	DI		8.1		8.1	
311	46007406	NGUYỄN HOÀNG TUẤN KIẾT	23/03/2007	Nam	TO		0.95		0.95	
312	46007450	ĐẶNG KIM NGÂN	28/05/2007	Nữ	LI		6.25		6.25	
313	46007479	NGUYỄN THANH NHƯ NGỌC	31/08/2007	Nữ	LI		6.5		6.5	
314	46007484	PHẠM THỊ NHƯ NGỌC	12/04/2006	Nữ	DI		2.85		2.85	
315	46007484	PHẠM THỊ NHƯ NGỌC	12/04/2006	Nữ	SU		2.95		2.95	
316	46007484	PHẠM THỊ NHƯ NGỌC	12/04/2006	Nữ	TO		1.85		1.85	
317	46007547	PHẠM VÕ MINH PHƯƠNG	11/08/2007	Nam	SI		3.1		3.1	
318	46007547	PHẠM VÕ MINH PHƯƠNG	11/08/2007	Nam	SU		2.2		2.2	
319	46007547	PHẠM VÕ MINH PHƯƠNG	11/08/2007	Nam	TO		2.5		2.5	
320	46007547	PHẠM VÕ MINH PHƯƠNG	11/08/2007	Nam	VA	5.5		5.5		
321	46007586	ĐỖ PHƯƠNG THẢO	02/09/2007	Nữ	N1		5		5	
322	46007660	NGUYỄN NGỌC TRÂM	18/10/2007	Nữ	LI		8.25		8.25	
323	46007701	ĐỖ CHÍ VĨNH	07/12/2007	Nam	LI		7.25		7.25	
324	46007710	LÊ THỊ HOÀNG VY	08/03/2007	Nữ	LI		7		7	
325	46007773	NGUYỄN THỊ NGỌC BÍCH	03/05/2007	Nữ	N1		3.5		3.5	
326	46007800	MAI THỊ THÙY DƯƠNG	25/09/2007	Nữ	TO		1.05		1.05	
327	46007845	VƯƠNG HÀO	24/12/2007	Nam	DI		3.1		3.1	
328	46007845	VƯƠNG HÀO	24/12/2007	Nam	SU		3.25		3.25	
329	46007858	LÊ TRUNG HẬU	13/08/2007	Nam	LI		6.5		6.5	
330	46007976	ĐOÀN CÔNG MINH	06/07/2007	Nam	DI		1.95		1.95	
331	46007976	ĐOÀN CÔNG MINH	06/07/2007	Nam	VA	3.75		3.75		
332	46008099	LÊ TẤN TÀI	16/02/2007	Nam	DI		3.1		3.1	
333	46008099	LÊ TẤN TÀI	16/02/2007	Nam	TO		1.85		1.85	
334	46008517	PHẠM NGUYỄN DUY KHANG	27/02/2006	Nam	DI		3.2		3.2	
335	46008517	PHẠM NGUYỄN DUY KHANG	27/02/2006	Nam	SU		2.6		2.6	
336	46008517	PHẠM NGUYỄN DUY KHANG	27/02/2006	Nam	TO		1.85		1.85	
337	46008517	PHẠM NGUYỄN DUY KHANG	27/02/2006	Nam	VA	3.5		3.5		

STT	Số báo danh	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã môn	Điểm TL trước PK	Điểm TN trước PK	Điểm TL sau PK	Điểm TN sau PK	Ghi chú
338	46008595	NGUYỄN TẤN LỘC	22/03/2007	Nam	DI		3.95		3.95	
339	46008595	NGUYỄN TẤN LỘC	22/03/2007	Nam	SU		4.85		4.85	
340	46008595	NGUYỄN TẤN LỘC	22/03/2007	Nam	TO		1.2		1.2	
341	46008595	NGUYỄN TẤN LỘC	22/03/2007	Nam	VA	5.5		5.5		
342	46008667	NGUYỄN THÚY NGÂN	05/11/2007	Nữ	LI		7.25		7.25	
343	46008775	PHAN THỊ NHƯ QUỲNH	17/11/2007	Nữ	HO		3.5		3.5	
344	46008775	PHAN THỊ NHƯ QUỲNH	17/11/2007	Nữ	SU		3.1		3.1	
345	46008775	PHAN THỊ NHƯ QUỲNH	17/11/2007	Nữ	TO		2.85		2.85	
346	46008775	PHAN THỊ NHƯ QUỲNH	17/11/2007	Nữ	VA	6.5		6.5		
347	46008811	NGUYỄN MINH THÀNH	04/05/2007	Nam	HO		8.5		8.5	
348	46008897	TRƯƠNG NGUYỄN PHƯƠNG UYÊN	08/07/2007	Nữ	DI		3.35		3.35	
349	46008897	TRƯƠNG NGUYỄN PHƯƠNG UYÊN	08/07/2007	Nữ	SU		4		4	
350	46008897	TRƯƠNG NGUYỄN PHƯƠNG UYÊN	08/07/2007	Nữ	VA	3.5		3.5		
351	46008911	ĐOÀN THIÊN VŨ	14/04/2007	Nam	TO		1		1	
352	46008950	NGUYỄN LÂM QUỲNH ANH	20/05/2007	Nữ	VA	8		8		
353	46008979	VÕ THỊ NGỌC DIỄM	20/06/2007	Nữ	N1		3.5		3.5	
354	46008979	VÕ THỊ NGỌC DIỄM	20/06/2007	Nữ	TO		3.85		3.85	
355	46009065	TRƯƠNG VĨ KIẾT	05/06/2007	Nam	LI		4.75		4.75	
356	46009072	LÊ THÀNH LÂM	25/05/2007	Nam	VA	7		7		
357	46009245	HỒ MINH THẮNG	19/08/2007	Nam	DI		8.5		8.5	
358	46009245	HỒ MINH THẮNG	19/08/2007	Nam	SU		7.25		7.25	
359	46009280	NGUYỄN THỊ ANH THU	20/07/2007	Nữ	DI		6.6		6.6	
360	46009411	LÝ NGUYỄN KHANG	30/12/2007	Nam	LI		7.1		7.1	
361	46009472	TRẦN TẤN PHÁT	10/08/2007	Nam	VA	8		8		
362	46009508	LÂM NHẬT TÂN	02/01/2007	Nam	N1		4.5		4.5	
363	46009605	TRẦN VĨ TRIẾT	21/11/2007	Nam	LI		7.5		7.5	
364	46009605	TRẦN VĨ TRIẾT	21/11/2007	Nam	N1		4		4	
365	46009737	NGUYỄN THỊ HỒNG ANH	23/03/2007	Nữ	LI		8.25		8.25	
366	46009801	NGUYỄN QUỐC DƯƠNG	03/05/2007	Nam	DI		2.85		2.85	
367	46009801	NGUYỄN QUỐC DƯƠNG	03/05/2007	Nam	SU		4.5		4.5	
368	46009801	NGUYỄN QUỐC DƯƠNG	03/05/2007	Nam	TO		1.6		1.6	

STT	Số báo danh	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã môn	Điểm TL trước PK	Điểm TN trước PK	Điểm TL sau PK	Điểm TN sau PK	Ghi chú
369	46009801	NGUYỄN QUỐC DƯƠNG	03/05/2007	Nam	VA	5.75		5.75		
370	46009872	TRẦN QUỐC HUY	02/08/2007	Nam	DI		8.5		8.5	
371	46009983	TRẦN HỮU LƯỢNG	14/06/2007	Nam	HO		6.6		6.6	
372	46009984	NGUYỄN KHÁNH LY	27/11/2007	Nữ	DI		3.6		3.6	
373	46009984	NGUYỄN KHÁNH LY	27/11/2007	Nữ	SU		2.75		2.75	
374	46009984	NGUYỄN KHÁNH LY	27/11/2007	Nữ	TO		3.3		3.3	
375	46009984	NGUYỄN KHÁNH LY	27/11/2007	Nữ	VA	5.25		5.25		
376	46010028	LÊ TRUNG NAM	08/09/2006	Nam	DI		3.75		3.75	
377	46010028	LÊ TRUNG NAM	08/09/2006	Nam	SU		3.25		3.25	
378	46010028	LÊ TRUNG NAM	08/09/2006	Nam	TO		3.1		3.1	
379	46010028	LÊ TRUNG NAM	08/09/2006	Nam	VA	5.75		5.75		
380	46010054	TRẦN LÊ HIẾU NGHĨA	08/05/2007	Nam	DI		3.2		3.2	
381	46010054	TRẦN LÊ HIẾU NGHĨA	08/05/2007	Nam	SU		3.85		3.85	
382	46010054	TRẦN LÊ HIẾU NGHĨA	08/05/2007	Nam	TO		1.3		1.3	
383	46010054	TRẦN LÊ HIẾU NGHĨA	08/05/2007	Nam	VA	5.75		5.75		
384	46010101	NGUYỄN ĐOÀN ĐẠI NINH	17/08/2007	Nam	LI		8.5		8.5	
385	46010187	VÕ THÀNH TÂM	09/01/2006	Nam	DI		3		3	
386	46010187	VÕ THÀNH TÂM	09/01/2006	Nam	SU		4.35		4.35	
387	46010187	VÕ THÀNH TÂM	09/01/2006	Nam	TO		2.1		2.1	
388	46010187	VÕ THÀNH TÂM	09/01/2006	Nam	VA	5.5		5.5		
389	46010533	DƯƠNG TẤN ĐẠT	10/01/2007	Nam	HO		7.25		7.25	
390	46010638	LƯU QUANG VĨNH KHANG	12/11/2007	Nam	LI		6.25		6.25	
391	46010811	NGUYỄN MINH THƯ	24/12/2007	Nữ	TO		4.1		4.1	
392	46010914	BÙI MINH HIẾU	20/01/2006	Nam	N1		6		6	
393	46010914	BÙI MINH HIẾU	20/01/2006	Nam	TO		5.35		5.35	
394	46011049	ĐỖ MẠNH TÀI	12/02/2007	Nam	LI		6.75		6.75	
395	46011049	ĐỖ MẠNH TÀI	12/02/2007	Nam	TO		4.85		4.85	
396	46011057	NGUYỄN THỊ HUẾ THANH	13/03/2007	Nữ	TO		7		7	
397	46011172	HOA DIỆP TUYỀN	07/05/2007	Nữ	LI		6.25		6.25	
398	46002631	NGUYỄN CHÍ BẢO	14/06/2006	Nam	HO		8		8	CT2006
399	46002631	NGUYỄN CHÍ BẢO	14/06/2006	Nam	LI		8.75		8.75	CT2006

STT	Số báo danh	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã môn	Điểm TL trước PK	Điểm TN trước PK	Điểm TL sau PK	Điểm TN sau PK	Ghi chú
400	46002631	NGUYỄN CHÍ BẢO	14/06/2006	Nam	TO		7.8		7.8	CT2006
401	46002659	CÔ TRẦN MỸ DUYÊN	31/12/2003	Nữ	N1		6.8		6.8	CT2006
402	46002659	CÔ TRẦN MỸ DUYÊN	31/12/2003	Nữ	TO		7		7	CT2006
403	46002695	LÊ TUẤN HÙNG	24/05/2006	Nam	VA	6.75		6.75		CT2006
404	46002734	PHẠM THỊ MỸ LINH	27/02/2006	Nữ	DI		9.25		9.25	CT2006
405	46002734	PHẠM THỊ MỸ LINH	27/02/2006	Nữ	GD		8.5		8.5	CT2006
406	46002734	PHẠM THỊ MỸ LINH	27/02/2006	Nữ	SU		8.5		8.5	CT2006
407	46002736	HOÀNG TIẾN LONG	04/10/2006	Nam	N1		2.6		2.6	CT2006
408	46002736	HOÀNG TIẾN LONG	04/10/2006	Nam	SU		2.5		2.5	CT2006
409	46002736	HOÀNG TIẾN LONG	04/10/2006	Nam	TO		2.4		2.4	CT2006
410	46002736	HOÀNG TIẾN LONG	04/10/2006	Nam	VA	4.5		4.5		CT2006
411	46002740	TRƯƠNG PHI LONG	03/10/2005	Nam	VA	3.75		3.75		CT2006
412	46002762	NGUYỄN TRỌNG NGHĨA	15/06/2006	Nam	HO		6.25		6.25	CT2006
413	46002762	NGUYỄN TRỌNG NGHĨA	15/06/2006	Nam	LI		5.5		5.5	CT2006
414	46002762	NGUYỄN TRỌNG NGHĨA	15/06/2006	Nam	TO		7.2		7.2	CT2006
415	46002766	VƯƠNG TRUNG NGHĨA	12/11/2006	Nam	HO		6.25		6.25	CT2006
416	46002766	VƯƠNG TRUNG NGHĨA	12/11/2006	Nam	LI		4		4	CT2006
417	46002768	NGUYỄN MINH HỒNG NGỌC	16/05/2006	Nữ	TO		7.8		7.8	CT2006
418	46002768	NGUYỄN MINH HỒNG NGỌC	16/05/2006	Nữ	VA	6.5		6.5		CT2006
419	46002779	NGÔ HOÀNG YẾN NHI	03/11/2006	Nữ	TO		6.8		6.8	CT2006
420	46002813	HUỲNH BẢO SANG	25/12/2005	Nam	VA	6.75		6.75		CT2006
421	46002815	NGUYỄN THANH SANG	20/03/1990	Nam	DI		4.75		4.75	CT2006
422	46002815	NGUYỄN THANH SANG	20/03/1990	Nam	SU		6.25		6.25	CT2006
423	46002815	NGUYỄN THANH SANG	20/03/1990	Nam	VA	3.75		3.75		CT2006
424	46002828	LÊ TRẦN NHẬT TÂM	04/07/1998	Nam	DI		3.5		3.5	CT2006
425	46002828	LÊ TRẦN NHẬT TÂM	04/07/1998	Nam	GD		7.25		7.25	CT2006
426	46002828	LÊ TRẦN NHẬT TÂM	04/07/1998	Nam	N1		3.8		3.8	CT2006
427	46002828	LÊ TRẦN NHẬT TÂM	04/07/1998	Nam	SU		2.5		2.5	CT2006
428	46002828	LÊ TRẦN NHẬT TÂM	04/07/1998	Nam	TO		3.4		3.4	CT2006
429	46002828	LÊ TRẦN NHẬT TÂM	04/07/1998	Nam	VA	3.5		3.5		CT2006
430	46002839	NGUYỄN KHẮC THÀNH	12/12/2006	Nam	TO		8.2		8.2	CT2006

STT	Số báo danh	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã môn	Điểm TL trước PK	Điểm TN trước PK	Điểm TL sau PK	Điểm TN sau PK	Ghi chú
431	46002843	VƯƠNG HOÀNG THÀNH	18/10/2005	Nam	DI		5		5	CT2006
432	46002843	VƯƠNG HOÀNG THÀNH	18/10/2005	Nam	SU		5.5		5.5	CT2006
433	46002843	VƯƠNG HOÀNG THÀNH	18/10/2005	Nam	TO		2.6		2.6	CT2006
434	46002843	VƯƠNG HOÀNG THÀNH	18/10/2005	Nam	VA	2.25		2.25		CT2006
435	46002849	NGUYỄN MINH THÔNG	24/04/2006	Nam	LI		6.5		6.5	CT2006

Danh sách có 435 thí sinh, trong đó không có thí sinh thay đổi điểm.

